

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 79/TTr-STP ngày 29 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh gồm **29** cá nhân (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Việc công bố danh sách, Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh được quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh đã được công nhận theo các Quyết định trước đây của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 321/QĐ-CTUBND ngày 04 tháng 8 năm 2011; Quyết định số 259/QĐ-CTUBND ngày 23 tháng 5 năm 2014; Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016; Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017; Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021) tiếp tục là báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; trừ các trường hợp miễn nhiệm

theo các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 260/QĐ-CTUBND ngày 23 tháng 5 năm 2014; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016; Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017; Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019; Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Phổ biến, giáo dục PL-Bộ Tư pháp (biết);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (biết);
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đ/tin);
- Lưu: VT, NC-NĐB.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tháp

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT CẤP TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 510 /QĐ-UBND
ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động PBGDPL	Ghi chú
1.	Bạch Thị Mân	Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thạc sĩ Chuyên ngành Văn học Việt Nam	Lao động, việc làm, công tác xã hội	
2.	Trịnh Bảo Hiệp	Thống kê viên, Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh	Đại học	Pháp chế, Thanh tra	
3.	Trương Thị Hương Anh	Thống kê viên, Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh	Thạc sĩ	Phổ biến Thông tin thống kê	
4.	Đặng Văn Điền	Chánh Thanh tra, Sở Y tế	Bác sĩ Chuyên khoa 1		
5.	Đỗ Thế Ân	Phó Chánh Thanh tra, Sở Y tế	Kỹ sư		
6.	Dương Thị Hồng Vân	Trưởng Phòng - Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	Thạc sĩ - Hành chính công	Quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường Chất lượng	
7.	Lê Ngọc Hiến	Chuyên viên - Phòng quản lý công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ	Cử nhân Công nghệ thông tin	Quản lý sở hữu trí tuệ; năng lực nguyên tử	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động PBGDPL	Ghi chú
8.	Võ Hoàng Nam	Chuyên viên Ban Phong trào, Tỉnh đoàn	Đại học Luật học	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn về Đoàn thanh niên	
9.	Nguyễn Văn Tú	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái, Sở Giao thông vận tải	Đại học	Giao thông vận tải	
10.	Nguyễn Hoàng Minh	Kế toán trưởng nội bộ; phòng Tài vụ - Quản trị, Kho bạc Nhà nước	Thạc sỹ	Ngh nghiệp vụ ngành tài chính	
11.	Trịnh Thị Kim Phượng	Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi Hành án Dân sự	Cử nhân Luật		
12.	Lê Thái Tuyết Ngân	Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi Hành án Dân sự	Cử nhân hành chính, Cử nhân luật		
13.	Trần Tý	Thẩm phán trung cấp, Chánh Tòa Dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh	Thạc sỹ Luật	Dân sự	
14.	Hồ Thị Khánh Vi	Cán bộ - Phòng Tham mưu, Công an tỉnh	Đại học	Tuyên truyền, phổ biến về Bộ luật Hình sự và các văn bản liên quan	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động PBGDPL	Ghi chú
15.	Nguyễn Hoàng Phúc	Cán bộ - Phòng Tham mưu, Công an tỉnh	Đại học	Tuyên truyền, phổ biến về Bộ luật Hình sự và các văn bản liên quan	
16.	Đỗ Thị Thu	Phó Đội trưởng Phòng PH10, Công an tỉnh	Đại học	Tuyên truyền, phổ biến về Bộ luật Hình sự và các văn bản liên quan	
17.	Diệp Hoài Đức	Trung tá, Phó Tham mưu trưởng, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Thạc sỹ chuyên ngành biên phòng	Quản lý bảo vệ biên giới	
18.	Thiều Đại Xuân	Phó Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		
19.	Tô Văn Hóa	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		
20.	Nguyễn Trường Sơn	Chủ nhiệm Hậu cần, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động PBGDPL	Ghi chú
21.	Phan Thanh Tân	Trưởng Ban Cán bộ, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		
22.	Lương Thanh Nghị	Trưởng Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		
23.	Phạm Văn Đức	Trưởng Ban Bảo vệ an ninh, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		
24.	Trần Đình Duy	Trợ lý Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đại học		
25.	Võ Trọng Nghĩa	Trưởng phòng Thanh tra Pháp chế - Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản	Xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	
26.	Hà Thanh Lâm	Trưởng phòng quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đại học chăn nuôi thú y	Thú y	

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động PBGDPL	Ghi chú
27.	Phạm Mạnh Cường	Trưởng phòng Chăn nuôi, thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thạc sỹ thú y	Chăn nuôi, thủy sản, an toàn thực phẩm	
28.	Y Phương	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Cử nhân Luật	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên, phụ nữ	
29.	Nguyễn Thị Mộng Thường	Phó Trưởng phòng Dịch vụ việc làm, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Đại học		

Danh sách này gồm **29** người./.

